

Số: ~~1975~~ QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2021 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2021 - 2030” (sau đây viết tắt là Kế hoạch) với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái của các vùng đất ngập nước, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và thực hiện các nghĩa vụ của Việt Nam là quốc gia thành viên tham gia Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (Công ước Ramsar).



2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Hoàn thành việc điều tra, thống kê, kiểm kê diện tích các vùng đất ngập nước trên phạm vi toàn quốc; xác lập được các vùng đất ngập nước quan trọng, các vùng đất ngập nước quan trọng có dấu hiệu bị suy thoái và xây dựng được cơ sở dữ liệu về các vùng đất ngập nước quan trọng;
- Cả nước có 13 khu đất ngập nước được công nhận là vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar); tăng diện tích các vùng đất ngập nước quan trọng được bảo vệ trên toàn quốc;
- Mạng lưới các khu Ramsar Việt Nam được thiết lập và hoạt động có hiệu quả, trong đó chú trọng các hoạt động, chương trình du lịch sinh thái, du lịch thân thiện với môi trường;
- 70% các vùng đất ngập nước quan trọng trên toàn quốc được kiểm soát có hiệu quả việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất;
- Chi trả dịch vụ hệ sinh thái đối với vùng đất ngập nước quan trọng được áp dụng tại một số khu Ramsar.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tất cả các vùng đất ngập nước quan trọng trên toàn quốc được tổ chức điều tra, đánh giá, quản lý, quan trắc, giám sát theo quy định tại Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước và hướng dẫn của Công ước Ramsar;
- Cả nước có 15 khu đất ngập nước được công nhận là khu Ramsar; tăng số lượng các khu bảo tồn đất ngập nước;
- Phục hồi được ít nhất 25% vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái;
- Các vùng đất ngập nước quan trọng trên toàn quốc được kiểm soát có hiệu quả việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất và phát triển các hoạt động, chương trình du lịch sinh thái, du lịch thân thiện với môi trường;
- Chi trả dịch vụ hệ sinh thái đối với vùng đất ngập nước quan trọng được áp dụng tại khu bảo tồn đất ngập nước, khu Ramsar;
- Năng lực và trang thiết bị cho các tổ chức, cá nhân làm công tác bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng được tăng cường.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Thống kê, kiểm kê các vùng đất ngập nước và điều tra, xác lập Danh mục các vùng đất ngập nước quan trọng

- Tiến hành thống kê, kiểm kê diện tích các vùng đất ngập nước trên phạm vi toàn quốc;
- Điều tra, xác lập danh mục, xây dựng bản đồ và công bố các vùng đất ngập nước quan trọng ở Việt Nam;

- Điều tra, đánh giá hiện trạng các vùng đất ngập nước quan trọng trên toàn quốc, bao gồm: hiện trạng tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hóa, đa dạng sinh học; dịch vụ hệ sinh thái; hiện trạng quản lý; các mối đe dọa đến các vùng đất ngập nước; xác lập các ưu tiên quản lý các vùng đất ngập nước quan trọng đến năm 2030;

- Xác định các vùng đất ngập nước quan trọng dễ bị tổn thương bởi tác động của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, các yếu tố môi trường, biến đổi khí hậu và có chế độ ưu tiên trong việc quản lý, bảo tồn các vùng đất ngập nước này.

2. Thành lập mới các khu bảo tồn đất ngập nước và mở rộng Mạng lưới các khu Ramsar Việt Nam

- Điều tra, xác định các vùng đất ngập nước quan trọng có tiềm năng thành lập khu bảo tồn đất ngập nước và triển khai thành lập mới các khu bảo tồn đất ngập nước trên toàn quốc;

- Xây dựng hồ sơ, đề cử thành công thêm 06 khu Ramsar và tổ chức hoạt động Mạng lưới các khu Ramsar Việt Nam có hiệu quả;

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch quản lý và kế hoạch tạo nguồn tài chính bền vững cho các khu bảo tồn đất ngập nước, khu Ramsar;

- Thực hiện đánh giá hiệu quả quản lý các khu bảo tồn đất ngập nước, khu Ramsar theo hướng dẫn của Công ước Ramsar và Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Nghiên cứu xác định, lượng giá các dịch vụ hệ sinh thái tại một số khu bảo tồn đất ngập nước và đề xuất áp dụng cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái đối với một số khu Ramsar và khu bảo tồn đất ngập nước điển hình.

3. Phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái

- Điều tra, đánh giá mức độ suy thoái, nguyên nhân và khả năng phục hồi của các vùng đất ngập nước quan trọng có dấu hiệu bị suy thoái tại Việt Nam;

- Triển khai phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái. Ưu tiên phục hồi các hệ sinh thái bị suy thoái tại các khu bảo tồn đất ngập nước, khu Ramsar và một số hệ sinh thái rừng tràm, rừng ngập mặn, rạn san hô, thảm cỏ biển;

- Xây dựng và thực hiện chương trình giám sát các mối đe dọa, đánh giá mức độ tác động đến các vùng đất ngập nước quan trọng, đặc biệt là các vùng đất ngập nước quan trọng dễ bị tổn thương.

4. Xây dựng và triển khai các mô hình sinh kế bền vững về môi trường, mô hình bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước quan trọng

- Xây dựng và triển khai các mô hình sinh kế bền vững về môi trường, mô hình bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước quan trọng; tiến hành tổng kết, đánh giá hiệu quả của các mô hình đã triển khai và phổ biến rộng rãi;

- Thí điểm các mô hình đồng quản lý, mô hình quản lý có sự tham gia của doanh nghiệp, cộng đồng đối với một số vùng đất ngập nước quan trọng;

- Triển khai thực hiện áp dụng cơ chế chia sẻ lợi ích công bằng nguồn tài nguyên đất ngập nước.

5. Quan trắc, giám sát, xây dựng cơ sở dữ liệu về các vùng đất ngập nước

- Xây dựng và thực hiện chương trình quan trắc, giám sát các vùng đất ngập nước quan trọng trên toàn quốc; lồng ghép hoạt động theo dõi biến động, quan trắc, giám sát các vùng đất ngập nước trong hệ thống giám sát tài nguyên và môi trường cấp quốc gia và cấp tỉnh;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các vùng đất ngập nước và lồng ghép vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đa dạng sinh học; xây dựng báo cáo về các vùng đất ngập nước trên toàn quốc và báo cáo về các vùng đất ngập nước cấp tỉnh;

- Triển khai kiểm soát, nhằm phòng ngừa và khắc phục các hoạt động có ảnh hưởng đến các vùng đất ngập nước quan trọng, đặc biệt là các vùng đất ngập nước dễ bị tổn thương và các hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng các vùng đất ngập nước theo quy định của pháp luật.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện các văn bản chính sách, pháp luật về quản lý các vùng đất ngập nước

- Xây dựng và ban hành các hướng dẫn kỹ thuật về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước trên toàn quốc;

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái tại các vùng đất ngập nước quan trọng;

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện nội dung về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước trong hệ thống chính sách, pháp luật tài nguyên và môi trường;

- Xây dựng cơ chế kiểm soát việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các hoạt động có ảnh hưởng tiêu cực đến các vùng đất ngập nước quan trọng.

2. Tăng cường hiệu quả hoạt động của các tổ chức quản lý về đất ngập nước

- Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thực thi pháp luật của đội ngũ cán bộ quản lý đa dạng sinh học, đất ngập nước từ trung ương tới địa phương; đa dạng hóa phương thức đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực, bồi dưỡng cán bộ làm công tác bảo tồn đa dạng sinh học, đất ngập nước các cấp; ưu tiên cho cán bộ quản lý khu bảo tồn đất ngập nước, khu Ramsar, đặc biệt tại các vùng đất ngập nước quan trọng vùng đồng bằng sông Cửu Long và các vùng đất ngập nước quan trọng trong đô thị nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Tăng cường năng lực Cơ quan đầu mối thực hiện Công ước Ramsar và các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước tại các bộ, ngành, địa phương;

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu về bảo tồn đất ngập nước ở trong nước và ngoài nước.

3. Đa dạng hóa nguồn lực cho bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước

- Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho nhiệm vụ bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 66/2019/NĐ-CP về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước;

- Khuyến khích, huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp đầu tư tài chính cho hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước;

- Xây dựng cơ chế đa dạng hóa nguồn đầu tư cho bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước thông qua các cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước, bồi hoàn đa dạng sinh học, cơ chế chia sẻ lợi ích tại các vùng đất ngập nước quan trọng và các cơ chế tài chính khác;

- Huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ quốc tế đầu tư cho các dự án về bảo tồn đất ngập nước, hoạt động về tuyên truyền cho công tác bảo tồn, phục hồi các hệ sinh thái bị suy thoái;

- Phát triển các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch thân thiện với môi trường tại các vùng đất ngập nước.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, tăng cường thực thi pháp luật về bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên đất ngập nước

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước trên phạm vi toàn quốc;

- Xây dựng chương trình, triển khai các hoạt động giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò, giá trị, chức năng của các vùng đất ngập nước và quy định quản lý đất ngập nước trên toàn quốc; kết nối và cập nhật thường xuyên thông tin về các hoạt động bảo tồn, sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước trên trang điện tử Mạng lưới các khu Ramsar Việt Nam;

- Đa dạng hóa các hình thức, biện pháp tuyên truyền phù hợp với các đối tượng khác nhau; nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước; nhân rộng các mô hình bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động khai thác, sử dụng các vùng đất ngập nước quan trọng.

5. Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu về bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên đất ngập nước

- Xây dựng và thực hiện các chương trình nghiên cứu về tài nguyên, môi trường, giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội của các vùng đất ngập nước trên toàn quốc; thúc đẩy hoạt động phối hợp nghiên cứu đất ngập nước với các quốc gia trong khu vực và quốc tế;

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước; tập trung nghiên cứu ứng dụng phát triển các mô hình du lịch sinh thái, mô hình cộng đồng, doanh nghiệp tham gia quản lý khu bảo tồn đất ngập nước, mô hình phối hợp quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên và chia sẻ hài hòa lợi ích tại các vùng đất ngập nước quan trọng trên toàn quốc;

- Nghiên cứu triển khai các biện pháp khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học các vùng đất ngập nước.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước

- Chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước;

- Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm với các nước, tổ chức quốc tế về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước;

- Xây dựng cơ chế hợp tác, trao đổi thông tin, kinh nghiệm và tham vấn kỹ thuật với các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức và chuyên gia quốc tế hoạt động ở Việt Nam, khu vực và thế giới về xây dựng chính sách, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước;

- Tăng cường các hoạt động hợp tác xuyên biên giới về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, đặc biệt tại lưu vực sông Mê Công.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân kỳ thực hiện Kế hoạch, đánh giá, báo cáo, nguồn lực thực hiện

a) Phân kỳ thực hiện Kế hoạch

Các nhiệm vụ của Kế hoạch được thực hiện trong hai giai đoạn: giai đoạn một từ năm 2021 đến năm 2025; giai đoạn hai từ năm 2026 đến năm 2030. Căn cứ vào thẩm quyền, trách nhiệm, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tại mục II và III Điều 1 Quyết định này.

b) Đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai đánh giá và báo cáo sơ kết việc thực hiện Kế hoạch trước ngày 30 tháng 01 năm 2026, báo cáo tổng kết việc thực hiện Kế hoạch trước ngày 30 tháng 01 năm 2031 trên địa bàn tỉnh quản lý và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Nguồn lực thực hiện

Tăng cường huy động nguồn kinh phí xã hội hóa để thực hiện các hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước.

Ngân sách nhà nước được bố trí theo quy định pháp luật để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của nhà nước.

Ngân sách trung ương bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ có liên quan; ngân sách địa phương bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.



2. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này; định kỳ sau 5 năm sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện các hoạt động đảm bảo duy trì, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng trong các hoạt động về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, tổng hợp, đề xuất bố trí vốn đầu tư công cho các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật về đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án ưu tiên của Kế hoạch; vận động các nguồn tài trợ quốc tế cho công tác bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng và nhiệm vụ được giao, lồng ghép các nội dung của Kế hoạch trong việc xây dựng định hướng, kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành quốc gia và các lĩnh vực liên quan.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ về bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

b) Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ về bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước theo thẩm quyền: điều tra, đánh giá đối với các vùng đất ngập nước thuộc địa bàn quản lý và đề xuất các vùng đất ngập nước quan trọng trên địa bàn quản lý; thành lập và quản lý các khu bảo tồn đất ngập nước, xây dựng hồ sơ đề cử các khu Ramsar; phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái; xây dựng và thực hiện các cơ chế chia sẻ lợi ích trong sử dụng dịch vụ hệ sinh thái vùng đất ngập nước quan trọng; kiểm kê, phân loại vùng đất ngập nước; điều tra, đánh giá giá trị các vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định của pháp luật; quan trắc, giám sát các vùng đất ngập nước quan trọng trên địa bàn theo thẩm quyền;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành liên quan triển khai các dự án nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này;

d) Tổ chức đánh giá, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo quy định;

đ) Bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước trên địa bàn từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ;
- Lưu: VT, NN (2b). **102**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN VÀ CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN
VỀ BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG CÁC VÙNG ĐẤT NGẬP NƯỚC
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2030
(Kèm theo Quyết định số 1975/QĐ-TTg
ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Danh mục các dự án và chương trình ưu tiên	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện (Năm)
1	Xây dựng, triển khai thí điểm mô hình cộng đồng, tư nhân quản lý và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước quan trọng	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2022 - 2025
2	Dự án tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại các vùng đất ngập nước quan trọng	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2027
3	Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ về quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước nhằm thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành, địa phương có liên quan	2022 - 2030